

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện

Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xác định mục tiêu “đến năm 2023, 100% huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có cơ sở truyền thông cấp huyện” hoạt động theo mô hình truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và kết quả khảo sát thực tế tại một số địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện như sau:

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG

Tính đến ngày 30/5/2024, cả nước có 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện¹, chiếm 94,5% tổng số huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Trong đó, 625 Đài Truyền thanh - Truyền hình sáp nhập với các đơn vị sự nghiệp công lập khác trên địa bàn thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện có hoạt động truyền thanh, truyền hình²; có 41 Đài Truyền thanh - Truyền hình của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang hoạt động độc lập³.

Cả nước hiện có 39 quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có Đài Truyền thanh - Truyền hình của 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁴.

1. Nhân lực làm công tác truyền thanh - truyền hình

Tính đến ngày 30/5/2024, cả nước có 5.644 người làm công tác truyền thanh - truyền hình cấp huyện. Trong đó: khối sản xuất nội dung là 3.371 người (biên tập

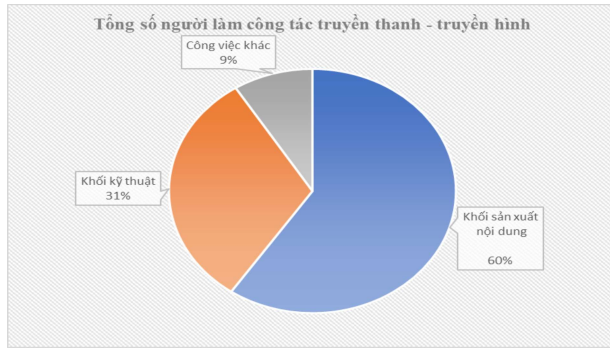
¹Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện bao gồm: Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện có hoạt động truyền thanh, truyền hình.

²Việc sáp nhập các đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện thực hiện theo Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020”.

³Phú Thọ (01 đài), Bắc Ninh (01 đài), Hải Dương (12 đài), Thái Bình (08 đài), Quảng Trị (01 đài), Bình Dương (03 đài), Bình Phước (07 đài), Tiền Giang (01 đài), Bạc Liêu (07 đài).

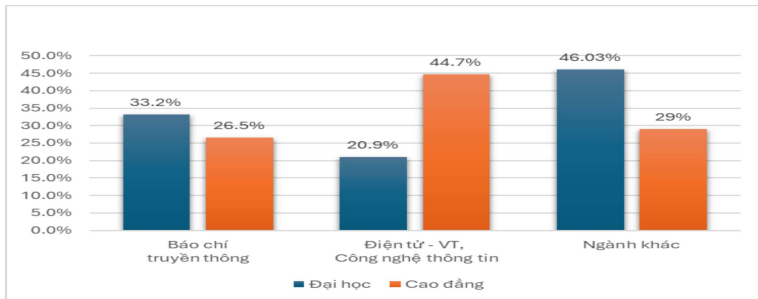
⁴Lạng Sơn (01 thành phố), Hà Nội (12 quận), Hải Phòng (04 quận), Đà Nẵng (03 huyện, quận), Khánh Hòa (01 huyện), Thành phố Hồ Chí Minh (17 quận), Bà Rịa - Vũng Tàu (01 thành phố).

viên⁵, phóng viên⁶, phát thanh viên⁷); khối kỹ thuật là 1.781 người⁸; khối thực hiện các công việc khác có liên quan là 492 người⁹.



Biểu đồ: Nhân lực làm công tác truyền thanh - truyền hình

- Về trình độ, chuyên môn: Số người có trình độ chuyên môn đại học trở lên là 4.507 người, trong đó: chuyên ngành báo chí, truyền thông là 1.493 người; điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin là 942 người; các ngành khác là 2.072 người; số người có trình độ cao đẳng trở xuống là 1.137 người, trong đó: chuyên ngành báo chí, truyền thông là 295 người; điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin là 512 người; các ngành khác là 330 người.



Biểu đồ: Trình độ chuyên môn của nhân lực làm công tác truyền thanh - truyền hình

⁵Số biên tập viên của cả nước là 817 người. Trong đó, nhiều nhất là thành phố Hà Nội bình quân 3 biên tập viên/cơ sở; tỉnh Lai Châu ít nhất bình quân ¼ biên tập viên/cơ sở.

⁶Số phóng viên của cả nước là 1.909 người. Trong đó, tỉnh An Giang có số lượng nhiều nhất bình quân 8 phóng viên/cơ sở; thành phố Đà Nẵng ít nhất bình quân 01 phóng viên/cơ sở.

⁷Số phát thanh viên của cả nước là 645 người. Trong đó, tỉnh Quảng Nam có số lượng nhiều nhất bình quân 1,6 phát thanh viên/cơ sở; 02 tỉnh Hậu Giang và Tiền Giang vị trí phát thanh viên kiêm nhiệm.

⁸Tỉnh Sơn La có số lượng kỹ thuật viên nhiều nhất bình quân 10 người/cơ sở; tỉnh Tây Ninh có số lượng kỹ thuật viên ít nhất bình quân 0,2 người/cơ sở.

⁹Tỉnh An Giang có số lượng người làm công việc khác nhiều nhất bình quân 2,7 người/cơ sở; Ninh Thuận không có người làm công việc khác.

Theo báo cáo của các địa phương, hạn chế lớn nhất của đội ngũ nhân lực khối sản xuất nội dung không được đào tạo chuyên ngành báo chí, truyền thông và khối kỹ thuật không được đào tạo chuyên ngành điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, chiếm tỷ lệ cao (33,4%). Do vậy, năng lực chuyên môn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nội dung, quy trình số hóa sản xuất nội dung, yêu cầu đổi mới về phương thức, công nghệ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng.

Công tác đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác truyền thanh - truyền hình cấp huyện bước đầu được chú trọng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra khi chuyển đổi hoạt động sang mô hình truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng.

- Về cấp thẻ nhà báo: Hiện nay các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện có 468 người là phóng viên, biên tập viên được cấp thẻ nhà báo, chiếm 13,9% tổng số người làm việc thuộc khối sản xuất nội dung. Những người được cấp thẻ nhà báo thể hiện năng lực hoạt động chuyên nghiệp và có những đóng góp trong quá trình cộng tác sản xuất các tác phẩm báo chí cho các cơ quan báo chí cấp tỉnh và Trung ương theo quy định của Luật Báo chí.

Tuy nhiên, sau khi sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện không thể cấp mới thẻ nhà báo cho những phóng viên, biên tập viên đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện do Luật Báo chí hiện hành không có quy định cấp thẻ nhà báo cho những người làm việc tại các Trung tâm (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, công nghệ

Tính đến ngày 30/5/2024, các cơ sở truyền thanh - truyền hình cả nước có:

- 2.220 máy tính¹⁰ cài đặt phần mềm biên tập chương trình phát thanh, biên tập chương trình truyền hình, bình quân 3,3 máy tính/cơ sở.

- 1.891 máy quay phim chuyên dụng¹¹, bình quân 2,8 máy/cơ sở.

- 1.211 máy thu âm chuyên dụng¹², bình quân 1,8 máy/cơ sở.

- 829 máy ảnh¹³, bình quân 1,2 máy/cơ sở.

- 1.451 thiết bị khác (máy tính văn phòng, máy tăng âm, máy phát sóng, mixer...) phục vụ sản xuất nội dung chương trình¹⁴, bình quân 2,2 thiết bị/cơ sở.

Theo đánh giá của các địa phương, các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện đều có thiết bị kỹ thuật, công nghệ để phục vụ sản xuất nội dung truyền

¹⁰Địa phương có số lượng máy tính cài đặt phần mềm biên tập chương trình nhiều nhất là Quảng Nam bình quân 5 máy/cơ sở, Ninh Thuận ít nhất bình quân 1,4 máy/cơ sở.

¹¹Địa phương có số lượng máy quay phim chuyên dụng nhiều nhất là Nghệ An bình quân 3,5 máy/cơ sở, Ninh Bình ít nhất bình quân 0,25 chiếc/cơ sở.

¹²Địa phương có số lượng máy thu âm chuyên dụng nhiều nhất là An Giang bình quân 5,3 máy/cơ sở, Ninh Thuận ít nhất bình quân 0,7 máy/cơ sở.

¹³Địa phương có số lượng máy ảnh nhiều nhất là Hà Nội bình quân 2,5 máy/cơ sở, Khánh Hòa, Vĩnh Long và Bạc Liêu ít nhất bình quân 01 máy/cơ sở.

¹⁴Địa phương có số lượng các thiết bị khác phục vụ sản xuất nội dung chương trình nhiều nhất là Hà Nội bình quân 4,2 thiết bị/cơ sở, Đắk Nông ít nhất bình quân 0,25 thiết bị/cơ sở.

thông đa phương tiện. Tuy nhiên, đa số các thiết bị kỹ thuật đều đã cũ, xuống cấp và thiếu đồng bộ.

Nguyên nhân của tình trạng này là thiết bị được đầu tư từ lâu, theo nhiều nguồn, không được bảo trì, sửa chữa thường xuyên. Hầu hết các địa phương khi xây dựng kế hoạch chỉ ghi vốn ngân sách, trên thực tế việc bố trí ngân sách chưa triển khai được. Nhiều địa phương chỉ duy trì kinh phí hoạt động thường xuyên (lương và các khoản chi có tính chất lương...), không bố trí được kinh phí mua sắm trang thiết bị mới (*Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Năng lực sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện

Theo báo cáo của các địa phương, tính bình quân từ tháng 01 đến tháng 5/2024, tình hình sản xuất sản phẩm truyền thông của các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện như sau:

- Số lượng các chương trình phát thanh tự sản xuất bình quân 33,25 chương trình/tháng¹⁵, cao hơn so với năm 2020 bình quân 30 chương trình/tháng¹⁶ (*thời điểm kết thúc thực hiện Đề án quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020 được phê duyệt theo Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ*). Hầu hết các chương trình phát sóng trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và xã, phường, thị trấn để tuyên truyền đến người dân; trong đó 16,3% chương trình phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, 0,28% chương trình phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Số lượng các chương trình truyền hình tự sản xuất bình quân 7,4 chương trình/tháng¹⁷, giảm khoảng 6 lần so với năm 2020 trở về trước (bình quân 47,1 chương trình/tháng). Phần lớn các chương trình phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh; trong đó 01% chương trình phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam, 24% chương trình phát trên cổng, trang thông tin điện tử cấp huyện, trên trang Fanpage của cấp huyện.

Nguyên nhân số lượng các chương trình truyền hình tự sản xuất giảm là do sau khi các Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sáp nhập thành Trung tâm, chức năng phát sóng các chương trình truyền hình trên đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện không còn. Việc sản xuất các chương trình truyền hình chủ yếu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền trên Trang địa phương do Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh đặt hàng, định kỳ 01 - 02 chương trình/tháng, tuyên truyền các sự kiện, hoạt động quan trọng của cấp huyện.

- Số lượng các tin, bài tự sản xuất/tháng đăng tải trên cổng, trang thông tin điện tử cấp huyện bình quân 76,3 tin, bài/tháng; trên bảng tin điện tử công cộng cấp huyện bình quân 16 tin, bài và trên các nền tảng truyền thông khác bình quân

¹⁵Các chương trình phát thanh tự sản xuất trên cả nước là 22.142 chương trình/tháng. Các tỉnh, thành phố có chương trình tự sản xuất nhiều nhất: Sơn La, Hà Nội, Nam Định, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang và Sóc Trăng, bình quân từ 45 - 60 chương trình/tháng; các tỉnh, thành phố ít nhất: Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lai Châu, Đà Nẵng, Ninh Thuận và Đắk Nông, bình quân từ 12 - 15 chương trình/ tháng.

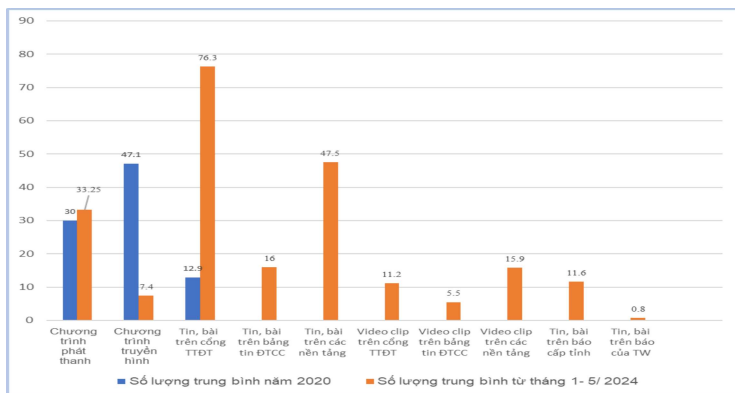
¹⁶Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020”.

¹⁷Các chương trình truyền hình tự sản xuất trên cả nước là 4.938 chương trình/tháng.

47,5 tin, bài; trên báo của cấp tỉnh bình quân 11,6 tin, bài/tháng và các báo của Trung ương bình quân 0,8 tin, bài/tháng.

- Số lượng các videoclip tự sản xuất đăng phát trên cổng, trang thông tin điện tử cấp huyện bình quân 11,2 videoclip/tháng; số lượng videoclip đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng cấp huyện bình quân 5,5 videoclip/tháng và đăng phát trên các nền tảng truyền thông khác bình quân 15,9 videoclip/tháng. Đây là sản phẩm truyền thông mới, được đăng phát ngày càng phổ biến trên cổng, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng và các nền tảng truyền thông (Zalo, Facebook, trang Fanpage của cấp huyện...) bởi tính trực quan, sinh động thu hút nhiều lượt người xem (trước năm 2020, các đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện cơ bản chưa sản xuất sản phẩm truyền thông này).

Theo báo cáo của địa phương cho thấy, sau sáp nhập hầu hết các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện đều phát triển theo hướng hoạt động sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, ứng dụng và sử dụng thiết bị công nghệ đa phương tiện, đa nền tảng. Tập trung sản xuất các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, tin, bài, ảnh, videoclip đăng phát trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã; cổng, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử cấp huyện; trên các cơ quan báo, đài cấp tỉnh và Trung ương; các nền tảng truyền thông để chuyển tải nội dung thông tin, tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, nhất là trong những tình huống khẩn cấp như phòng, chống dịch bệnh; phòng chống lụt, bão. Một số địa phương thực hiện tốt hoạt động trên như: Hà Giang, Tuyên Quang, Hà Nội, Hà Nam, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Đồng Nai, An Giang.



Biểu đồ: So sánh năng lực sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện năm 2020 và 5 tháng đầu năm 2024

Có thể khẳng định, đây là bước chuyển đổi quan trọng của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện trong thời đại chuyển đổi số. Từ năm 2020 trở về trước, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chủ yếu tổ chức sản xuất một số sản phẩm truyền thông: tin, bài, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình để phát trên đài cấp huyện, trên báo, đài cấp tỉnh; chưa sản xuất các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, phổ biến trên các nền tảng (*Phụ lục 03 kèm theo*).

4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí được cấp từ ngân sách địa phương để duy trì hoạt động thường xuyên, trong giai đoạn 03 năm 2021 - 2023, trung bình mỗi năm khoảng 600 triệu đồng/01 cơ sở truyền thanh - truyền hình, bao gồm: tiền lương, tiền công, kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền và một phần kinh phí mua sắm, nâng cấp thiết bị kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất nội dung chương trình.

Kinh phí được cấp để hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Tính đến tháng 6 năm 2024, có 14 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện được đầu tư nâng cấp thiết bị kỹ thuật sản xuất chương trình, với tổng kinh phí là 4.113 triệu đồng. Dự kiến đến năm 2025, có 40 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện được đầu tư nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật sản xuất chương trình, với tổng kinh phí là 25.659 triệu đồng.

Nhìn chung, kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; việc bố trí kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật rất hạn chế (*Phụ lục 04 kèm theo*).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

a) *Đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình đã sáp nhập thành trung tâm:*

Việc sáp nhập đã góp phần tinh gọn đầu mối, tổ chức bộ máy, tập trung nguồn lực và phát huy được năng lực của viên chức, người lao động; phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế, giảm bớt đầu mối, có điều kiện phát huy năng lực đội ngũ viên chức¹⁸. Nội dung này đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá là “góp phần giảm mạnh số lượng cơ sở sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông”¹⁹.

Các Đài Truyền thanh - Truyền hình sau sáp nhập thành bộ phận (tổ truyền thanh hoặc tổ thông tin, tuyên truyền) thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện, bước đầu đã thực hiện theo định hướng chuyên đổi hoạt động sang mô hình sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện theo Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Chủ đề, nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng, thiết thực và được tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, đều đặn trên các đài, báo cấp tỉnh, công, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng cấp huyện, hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã, các nền tảng truyền thông khác, thu hút đông đảo người dân quan tâm, theo dõi.

¹⁸Tinh giảm 1.677 nhân lực so với thời điểm năm 2021 (số liệu nêu tại Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông là 7.321 người).

¹⁹Nghị quyết số 1175/NQ-UBTVQH15 giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ sở sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023.

b) Đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình chưa sáp nhập:

Đài Truyền thanh - Truyền hình đang hoạt động độc lập chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát thanh, truyền thanh. Số lượng chương trình phát thanh tự sản xuất cao hơn so với các Đài Truyền thanh - Truyền hình đã sáp nhập thành Trung tâm, bình quân 35,2 chương trình phát thanh/tháng.

Tuy nhiên, năng lực sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện thấp hơn²⁰ so với các Đài Truyền thanh - Truyền hình đã sáp nhập thành Trung tâm, như: số lượng tin, bài tự sản xuất đăng phát trên công, trang thông tin điện tử cấp huyện bình quân 65,4 tin, bài/tháng; trên bảng tin điện tử công cộng cấp huyện bình quân 4,2 tin, bài/tháng.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a. Khó khăn, hạn chế:

- Các Đài Truyền thanh - Truyền hình sau khi sáp nhập thành Trung tâm được giao nhiều nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, trong khi biên chế ít, bình quân chỉ có 8,5 người làm công tác thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông/Trung tâm²¹, nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Một số các sản phẩm truyền thông chất lượng chưa cao, chưa thực sự hấp dẫn, nên hiệu quả thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận còn hạn chế.

- Nhiều phóng viên, biên tập viên chưa được đào tạo bài bản, chủ yếu tự học, tích lũy kinh nghiệm qua thực tế hoạt động, nên kỹ năng sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện còn hạn chế.

- Một số viên chức làm công tác thông tin, truyền thông trong các Trung tâm chưa được nâng hạng, chuyển hạng theo đúng bằng cấp, vị trí việc làm.

b) Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Việc sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa từ những đơn vị khác nhau nên một số Trung tâm bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm chưa phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

- Chế độ tiền lương thấp, chưa có chế độ phụ cấp cho đội ngũ hiện đang giữ chức danh trưởng, phó tổ truyền thanh hoặc tổ thông tin, tuyên truyền thuộc Trung tâm, nên chưa động viên, giữ được người có chuyên môn, kinh nghiệm yên tâm làm việc.

- Chính quyền cấp huyện nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đầu tư, nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng.

²⁰Số lượng tin, bài tự sản xuất của Đài Truyền thanh - Truyền hình chưa sáp nhập đăng phát trên công, trang thông tin điện tử cấp huyện là 2.680 tin, bài/tháng; đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng cấp huyện 175 tin, bài/tháng; đăng phát trên các nền tảng truyền thông khác 2.089 tin, bài/tháng.

²¹Có 5.335 người/625 đài truyền thanh - truyền hình sáp nhập thành Trung tâm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi mô hình hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện

a) *Sắp xếp lại cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện sau khi chấm dứt hoạt động phát sóng, tiếp sóng phát thanh.*

Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện bao gồm: Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, hoặc Trung tâm có tên gọi khác có hoạt động truyền thanh, truyền hình (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²².

Theo đó, mô hình hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện sau khi chấm dứt hoạt động phát sóng, tiếp sóng chương trình phát thanh trước ngày 31/12/2025 theo quy định tại Điều 41 Nghị định 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở là chuyển đổi thành đơn vị làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện thuộc các Trung tâm của cấp huyện, có nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng, theo hướng:

- Đối với những địa phương đã sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện thành bộ phận (tổ truyền thanh) thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, hoặc các Trung tâm có tên gọi khác, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế, bố trí kinh phí hoạt động của Trung tâm, trong đó có bộ phận làm công tác thông tin cơ sở của cấp huyện.

- Đối với những địa phương có Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đang hoạt động độc lập²³, Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu tổ chức, sắp xếp lại thành đơn vị hoạt động thông tin cơ sở cấp huyện, có thể đổi tên thành Trung tâm Truyền thông cấp huyện cho phù hợp với mô hình hoạt động truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng; hoặc có thể sáp nhập đài với đơn vị sự nghiệp công lập khác trên địa bàn theo điều kiện thực tế của địa phương, trong cơ cấu tổ chức của đơn vị sau sáp nhập có bộ phận làm công tác thông tin cơ sở (tổ truyền thông hoặc tổ thông tin, tuyên truyền).

- Đối với những địa phương không có Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện²⁴, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức bộ phận làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ phù

²²Quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

²³Phú Thọ (01 đài), Bắc Ninh (01 đài), Hải Dương (12 đài), Thái Bình (08 đài), Quảng Trị (01 đài), Bình Dương (03 đài), Bình Phước (07 đài), Tiền Giang (01 đài), Bạc Liêu (07 đài).

²⁴Lạng Sơn (01 thành phố), Hà Nội (12 quận), Hải Phòng (04 quận), Đà Nẵng (03 huyện, quận), Khánh Hòa (01 huyện), Thành phố Hồ Chí Minh (17 quận), Bà Rịa - Vũng Tàu (01 thành phố).

hợp (như tổ truyền thông hoặc tổ thông tin, tuyên truyền thuộc các Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch).

b) Tổ chức hoạt động thông tin cơ sở của cấp huyện

Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định hoạt động thông tin cơ sở là căn cứ pháp lý quy định hoạt động thông tin cơ sở của cấp huyện là hoạt động do Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện hoặc bộ phận chuyên biệt làm công tác thông tin cơ sở thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 40 Nghị định này, cụ thể:

- Sản xuất chương trình phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương để phát trên đài truyền thanh cấp xã;

- Sản xuất tin, bài, ảnh, video clip, đồ họa thông tin và các hình thức phù hợp khác để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân trên đa phương tiện, đa nền tảng theo quy định của pháp luật;

- Cộng tác, phối hợp sản xuất tin, bài, ảnh, video clip, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình để đăng phát trên báo, đài cấp tỉnh và trung ương theo quy định của pháp luật;

- Vận hành hoạt động bằng tin công cộng của cấp huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thực hiện cung cấp thông tin trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị làm công tác thông tin cơ sở thuộc các Trung tâm của cấp huyện. Hướng dẫn triển khai thực hiện Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (trong đó có nhóm dịch vụ của thông tin cơ sở) sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí hiện hành quy định về cấp thẻ nhà báo cho những người làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện có tác phẩm báo chí đăng phát trên các cơ quan báo chí của Trung ương và cấp tỉnh, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng

Các địa phương tăng cường đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng của đơn vị làm công tác thông tin cơ sở thuộc các Trung tâm của cấp huyện để tuyên truyền, phổ biến trên đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đăng phát trên cổng, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện truyền thông khác của cấp huyện, cấp xã; cộng tác sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, cung cấp nội dung cho các đài phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố và Trung ương.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản

xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng của đơn vị làm công tác thông tin cơ sở thuộc các Trung tâm của cấp huyện.

3. Tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức kỹ thuật, công nghệ, hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền; đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng lên nền tảng trực tuyến để người làm công tác thông tin cơ sở có thể tự học, tự nghiên cứu; phối hợp với các địa phương tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin cơ sở, cập nhật kiến thức bằng hình thức trực tuyến.

Các địa phương định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất nội dung (phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên); tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân lực thực hiện nhiệm vụ truyền dẫn, phát sóng (nhân viên kỹ thuật) để quản lý, sử dụng các thiết bị kỹ thuật số, hỗ trợ kỹ thuật đối với các đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn, hoặc có thể chuyển đổi công việc sang thực hiện nhiệm vụ sản xuất nội dung.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan tham mưu hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc các Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện, trong đó có bộ phận làm công tác thông tin cơ sở sau khi chấm dứt hoạt động phát sóng, tiếp sóng chương trình phát thanh, chuyển đổi sang hoạt động truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng.

2. Bố trí nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách địa phương để nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng của bộ phận làm công tác thông tin cơ sở thuộc các Trung tâm cấp huyện.

3. Tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở của cấp huyện.

4. Định kỳ tổ chức khen thưởng, biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTCS.



Nguyễn Thanh Lâm